

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ CÔNG NGHỆ TNT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ CÔNG NGHỆ TNT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TNT EXPORT – IMPORT AND TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: TNT EXIMTECH., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108198098

3. Ngày thành lập: 22/03/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 1B, ngách 27 ngõ 30 đường Dịch Vọng, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 01649.588.828

Fax:

Email: Tranthunga29991@gmail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: Các nhà máy lọc dầu, Các xưởng hoá chất. - Xây dựng công trình cửa như: Đường thuỷ, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống... Đập và đê. - Xây dựng đường hầm; - Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời.	4290
2.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
3.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
4.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
5.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh.	8299
6.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
7.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
8.	Xuất bản phần mềm	5820
9.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
10.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

11.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất.	7410
12.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4513
13.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0222
14.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
15.	Bán buôn thực phẩm	4632
16.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
17.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
18.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
19.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn dăm gỗ - Bán buôn viên nén mùn cưa	4669
20.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
21.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
22.	Lập trình máy vi tính	6201
23.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy; - Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như: Thang máy, cầu thang tự động, Các loại cửa tự động, Hệ thống đèn chiếu sáng, Hệ thống hút bụi, Hệ thống âm thanh, Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
24.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
25.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
26.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
27.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4511
28.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng	7730
29.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
30.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810

31.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Tư vấn bất động sản; - Môi giới bất động sản; - Quản lý bất động sản trên cơ sở phí hoặc hợp đồng;	6820
32.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
33.	Bán mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đấu giá)	4541
34.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
35.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: - Dịch vụ chuyển giao công nghệ phần mềm; - Dịch vụ tư vấn, đánh giá, thẩm tra chất lượng phần mềm; - Dịch vụ tư vấn, xây dựng dự án phần mềm; - Đào tạo công nghệ thông tin Dịch vụ phân phối cung cấp sản phẩm phần mềm; - Tư vấn, phân tích, lập kế hoạch, phân loại, thiết kế trong lĩnh vực công nghệ thông tin; - Tích hợp hệ thống chạy thử, dịch vụ quản lý ứng dụng cập nhật, bảo mật trong lĩnh vực công nghệ thông tin; - Thiết kế lưu trữ, duy trì trang thông tin điện tử; - Bảo hành, bảo trì, bảo đảm an toàn mạng và thông tin; - Cập nhật, tìm kiếm, lưu trữ, xử lý dữ liệu và khai thác cơ sở dữ liệu; - Dịch vụ quản trị, bảo quản, bảo trì hoạt động của phần mềm về hệ thống thông tin;	6209
36.	Khai thác gỗ	0221
37.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống) (Trừ hoạt động đấu giá)	4512
38.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới.	4610
39.	Bán buôn đồ uống	4633
40.	Bốc xếp hàng hóa	5224
41.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế nội, ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan	7110
42.	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Sản xuất điện	3510
43.	Thu gom rác thải độc hại	3812

44.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: - Sản xuất củi đụn từ gỗ ép hoặc nguyên liệu thay thế - Sản xuất viên gỗ nén - Sản xuất dăm gỗ	1629
45.	Cửa, xe, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
46.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
47.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng. - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
48.	Xây dựng nhà các loại	4100
49.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
50.	Phá dỡ	4311
51.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653(Chính)
52.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
53.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
54.	Xây dựng công trình công ích	4220

6. Vốn điều lệ: 8.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	HOÀNG VĂN THẮNG	Khu 10, Xã Hoàng Xá, Huyện Thanh Thủy, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	384.000	3.840.000.000	48,000	132041007	
			Tổng số	384.000	3.840.000.000	48,000		
2	TRẦN THU NGÀ	Khu 4, Xã Tu Vũ, Huyện Thanh Thủy, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	400.000	4.000.000.000	50,000	132064714	
			Tổng số	400.000	4.000.000.000	50,000		
3	TRẦN THỊ NGUYỆT	Khu 4, Xã Tu Vũ, Huyện Thanh Thủy, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	16.000	160.000.000	2,000	132256060	
			Tổng số	16.000	160.000.000	2,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN THU NGÀ

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 29/09/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 132064714

Ngày cấp: 08/09/2009

Nơi cấp: CA. Phú Thọ

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 4, Xã Tu Vũ, Huyện Thanh Thủy, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Khu 10, Xã Hoàng Xá, Huyện Thanh Thủy, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội